CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
Phòng thử nghiệm kỹ thuật phân tích và quan trắc môi trường (EM&AT) – Vimcerts 253 – VLAT-1.0267
Địa chỉ: C21-20 khu C, KĐT Geleximco, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
Tel1:0246.683.2969 Tel2: 0972.191.566 Email: Hetc.moitruong@gmail.com

Số: 02619-2026-PQT (KX2609.279-1.001-002-003-004)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng : Chi nhánh Công ty CP Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec – Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Times City

Địa chỉ : Số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội

Địa chỉ quan trắc : Khu bệnh viện

Loại mẫu : Không khí xung quanh

Số lượng/Tên mẫu : 04

Ngày lấy mẫu : 22/09/2026 Thời gian phân tích : 22/09/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả				QCVN 26:2010/BTNMT
				KX01	KX02	KX03	KX04	Giới hạn tối đa cho phép
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	65,5	64,8	59,4	65,9	70
								QCVN 27:2010/BTNMT
								Trung bình 1 giờ
2	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	41,5	37,8	36,4	32,2	70

Ghi chú:
- QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- KX01: Khu vực trước cửa hầm gửi xe bệnh viện (X: 2322700; Y: 589989)
- KX02: Khu vực bên phải cổng chính bệnh viện (X: 2322816; Y: 589989)
- KX03: Khu vực phía sau nhà bếp bệnh viện (X: 2322830; Y: 589883)
- KX04: Khu vực gần bể dầu bệnh viện (X: 2322686; Y: 589871)

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2026

NGƯỜI LẬP PHIẾU	TRƯỞNG PHÒNG	GIÁM ĐỐC
Đặng Thị Nhàn	Hoàng Thị Sương	Đỗ Văn Quỳnh

1. *Các kết quả phân tích ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến hoặc mẫu quan trắc do Công ty lấy về, Công ty không chịu trách nhiệm việc lấy mẫu đối với các mẫu do khách hàng gửi đến;*
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của phòng kỹ thuật phân tích và quan trắc môi trường (EM&AT);*
3. *Quá thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ ngày trả kết quả, Công ty không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại từ khách hàng;*

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
Phòng thử nghiệm kỹ thuật phân tích và quan trắc môi trường (EM&AT) – Vimcerts 253 – VLAT-1.0267
Địa chỉ: C21-20 khu C, KĐT Geleximco, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
Tel1:0246.683.2969 Tel2: 0972.191.566 Email: Hetc.moitruong@gmail.com

Số: **02621-2026-PQT (KT2609.279-1.001)**

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

PHÒNG KỸ THUẬT PHÂN TÍCH VÀ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG – HETC JSC – EM & AT – ENVIRONMENT TECHNOLOGY LAB

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng : Chi nhánh Công ty CP Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Times City

Địa chỉ : Số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội

Địa chỉ quan trắc : Khu bệnh viện

Loại mẫu : Khí thải

Số lượng/Tên mẫu : 01

Ngày lấy mẫu : 28/09/2026 Thời gian phân tích : 28/09/2026-12/10/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT01	Cột B
1	Bụi tổng	mg/Nm^3	US EPA Method 5	16,7	**200**
2	Nitơ oxit NO_x (tính theo NO_2)	mg/Nm^3	HD.QT.KT-05	KPH#	**850**
3	Cacbon monoxit (CO)	mg/Nm^3	HD.QT.KT-05	KPH#	**1.000**
4	Lưu huỳnh đioxit (SO_2)	mg/Nm^3	HD.QT.KT-05	KPH#	**500**

Ghi chú:
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- (#): Không phát hiện theo giới hạn đo của máy;
- KT01: Ống khí thải nồi hơi (X: 2322692; Y: 589896)

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2026

NGƯỜI LẬP PHIẾU	TRƯỞNG PHÒNG	GIÁM ĐỐC
Đặng Thị Nhàn	Hoàng Thị Sương	Đỗ Văn Quỳnh

M.S.D.N: 0108012829 – CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI – H. QUỐC OAI - TP. HÀ NỘI

1. *Các kết quả phân tích ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến hoặc mẫu quan trắc do Công ty lấy về, Công ty không chịu trách nhiệm việc lấy mẫu đối với các mẫu do khách hàng gửi đến;*
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của phòng kỹ thuật phân tích và quan trắc môi trường (EM&AT);*
3. *Quá thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ ngày trả kết quả, Công ty không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại từ khách hàng;*

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
Phòng thử nghiệm kỹ thuật phân tích và quan trắc môi trường (EM&AT) – Vimcerts 253 – VLAT-1.0267
Địa chỉ: C21-20 khu C, KĐT Geleximco, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
Tel1:0246.683.2969 Tel2: 0972.191.566 Email: Hetc.moitruong@gmail.com

Số: 02620-2026-PQT (NT2609.279-1.001)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

PHÒNG KỸ THUẬT PHÂN TÍCH VÀ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG HETC JSC EM & AT ENVIRONMENT TECHNOLOGY LAB

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng : Chi nhánh Công ty CP Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec – Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Times City

Địa chỉ : Số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội

Địa chỉ quan trắc : Khu bệnh viện

Loại mẫu : Nước thải

Số lượng/Tên mẫu : 01

Ngày lấy mẫu : 22/09/2026 Thời gian phân tích : 22/09/2026-12/10/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 28:2010/BTNMT
				NT01	Cột B
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,3	**6,5 - 8,5**
2	BOD_5 (20°C)	mg/l	TCVN 6001-1:2021	31,8	**50**
3	COD	mg/l	SMEWW 5220.C:2023	66	**100**
4	Amoni	mg/l	TCVN 6179-1:1996	0,487	**10**
5	Sunfua (S_2^-)	mg/l	TCVN 6637:2000	<0,03*	**4,0**
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	TCVN 6625:2000	57	**100**
7	Phosphat (PO_4^{3-} tính theo P)	mg/l	TCVN 6202:2008	3,33	**10**
8	Nitrat (tính theo N)	mg/l	SMEWW 4500-NO_3^-:E:2023	9,26	**50**
9	Dầu mỡ ĐTV	mg/l	SMEWW 5520B&F:2023	<3,6*	**20**
10	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	SMEWW 9221B:2023	2.600	**5.000**

Ghi chú:
- QCVN 28:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế;
- (-): Không quy định;
- (*):Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng của phương pháp;
- NT01: Nước thải y tế sau xử lý (X: 2322180; Y: 590210)

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2026

NGƯỜI LẬP PHIẾU	TRƯỞNG PHÒNG	GIÁM ĐỐC
Đặng Thị Nhàn	Hoàng Thị Sương	Đỗ Văn Quỳnh

M.S.D.N: 0106012829 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

1. *Các kết quả phân tích ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến hoặc mẫu quan trắc do Công ty lấy về, Công ty không chịu trách nhiệm việc lấy mẫu đối với các mẫu do khách hàng gửi đến;*
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của phòng kỹ thuật phân tích và quan trắc môi trường (EM&AT);*
3. *Quá thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ ngày trả kết quả, Công ty không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại từ khách hàng;*

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
Phòng thử nghiệm kỹ thuật phân tích và quan trắc môi trường (EM&AT) – Vimcerts 253 – VLAT-1.0267
Địa chỉ: C21-20 khu C, KĐT Geleximco, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
Tel1:0246.683.2969 Tel2: 0972.191.566 Email: Hetc.moitruong@gmail.com

Số: 02622-2026-PQT (CTR2609.279-1.001)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

PHÒNG KỸ THUẬT PHÂN TÍCH VÀ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG HETC JSC EM & AT ENVIRONMENT TECHNOLOGY LAB

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng : Công ty cổ phần Vinhomes - Ban quản lý vận hành Vinhomes Smart City

Địa chỉ lấy mẫu : Khu đô thị Vinhomes Smart City, Đại lộ Thăng Long, phường Tây Mỗ, thành phố Hà Nội

Địa chỉ quan trắc : Khu bệnh viện

Loại mẫu : Chất thải rắn

Số lượng/Tên mẫu : 01

Ngày lấy mẫu : 28/09/2026 Thời gian phân tích : 28/09/2026-12/10/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả CTR01	QCVN 07:2025/BNNMT
1	pH	-	US EPA Method 9040C + US EPA Method 9045D	7,59	**2 - 12,5**
2	Asen	mg/L	US EPA Method 1311 + SMEWW 3113B:2023	<0,004*	**≥ 5,0**
3	Kẽm	mg/L	US EPA Method 1311 + SMEWW 3111B:2023	0,337	-
4	Cadimi	mg/L	US EPA Method 1311 + SMEWW 3113B:2023	<0,06*	**≥ 1,0**
5	Niken	mg/L	US EPA Method 1311 + SMEWW 3111B:2023	<0,06*	**≥ 70**
6	Chì	mg/L	US EPA Method 1311 + SMEWW 3111B:2023	<0,06*	**≥ 5,0**
7	Bari	mg/L	US EPA Method 1311 + SMEWW 3111B:2023	0,347	**≥ 100**
8	Bạc	mg/L	US EPA 1311 + SMEWW 3111B:2023	<0,06*	-
9	Coban	mg/L	US EPA Method 1311 + SMEWW 3111B:2023	<0,06*	**≥ 80**
10	Selen	mg/L	US EPA Method 1311 + SMEWW 3114B:2023	0,005	**≥ 1,0**
11	Thủy ngân	mg/L	US EPA Method 1311 + SMEWW 3112B:2023	0,001	**≥ 0,2**

Ghi chú:
- QCVN 07:2025/BNNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại;
- (-): Không quy định;
- (*):Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng của phương pháp;
- CTR01: Mẫu bùn thải (X: 2322708; Y: 589845)

Hà Nội, ngày **12** tháng **10** năm **2026**

NGƯỜI LẬP PHIẾU	TRƯỞNG PHÒNG	GIÁM ĐỐC
Đặng Thị Nhàn	Hoàng Thị Sương	Đỗ Văn Quỳnh

M.S.D.N: 0108012828 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI H. QUỐC OAI - TP. HÀ NỘI

1. *Các kết quả phân tích ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến hoặc mẫu quan trắc do Công ty lấy về, Công ty không chịu trách nhiệm việc lấy mẫu đối với các mẫu do khách hàng gửi đến;*
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của phòng kỹ thuật phân tích và quan trắc môi trường (EM&AT);*
3. *Quá thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ ngày trả kết quả, Công ty không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại từ khách hàng;*